

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II**

**Năm học: 2021-2022**

**Môn : NGỮ VĂN 9**

Thời gian: 90 phút (Không kể giao đề)

**I. MỤC TIÊU ĐỀ KIỂM TRA:**

Đánh giá mức độ đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng trong chương trình học kì II môn Ngữ Văn 9 theo 3 nội dung: Văn học, tiếng Việt và tập làm văn, với mục đích đánh giá năng lực đọc-hiểu văn bản, vận dụng kiến thức tiếng Việt và khả năng tạo lập văn bản của học sinh qua các văn bản, các bài tiếng việt và qua thể loại văn nghị luận đã học.

**II. HÌNH THỨC RA ĐỀ KIỂM TRA:**

Hình thức: tự luận.

Cách thức tổ chức kiểm tra: học sinh trả lời các câu hỏi tự luận thời gian 90 phút.

**THIẾT LẬP MA TRẬN:**

Mức độ / Chủ đề	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng		Tổng
			Cấp độ thấp	Cấp độ cao	
<b>Chủ đề 1.</b> <b>Văn học:</b> -Văn bản “Bố của Xi-mông” (VH nước ngoài)	Nhớ tên tác giả, tác phẩm..	Hiểu được hoàn cảnh sáng tác của bài thơ có liên quan gì tới nhà thơ.			
Số câu: Số điểm: Tỉ lệ %:	Số câu:0,25 Số điểm:0,5 Tỉ lệ: 5%	Số câu:0,25 Số điểm:0,5 Tỉ lệ: 5%			0,5 1 10%
<b>Chủ đề 2.</b> <b>Tiếng Việt:</b> - Phép liên kết - Biện pháp tu từ	- Nhận biết phép liên kết trong đoạn văn. - Nhận ra biện pháp tu từ trong đoạn thơ.	- Hiểu giá trị của biện pháp tu từ trong đoạn thơ.			
Số câu: Số điểm: Tỉ lệ %:	Số câu: 1 Số điểm: 2 Tỉ lệ: 20%	Số câu: 0,5 Số điểm: 1,0 Tỉ lệ: 10 %			1,5 3 30%
<b>Chủ đề 3</b> <b>Tập làm văn:</b> - Nghị luận về đoạn thơ bài thơ.				Cảm nhận về hình ảnh người lính trong thơ Chính Hữu (Đồng chí)	

Số câu:				Số câu: 1	1
Số điểm:				Số điểm: 6	6
Tỉ lệ %:				Tỉ lệ: 60%	60%
Tổng câu	Số câu: 1,5	Số câu: 0,5		Số câu: 1	3
Tổng điểm	Số điểm: 3	Số điểm: 1		Số điểm: 6	10
Tỉ lệ %	Tỉ lệ: 30 %	Tỉ lệ: 10%		Tỉ lệ: 50%	100%

## **A. ĐỀ BÀI :**

### **I/Phần Văn- Tiếng Việt:**

#### **Câu 1: (1 điểm)**

“Người em rung lên, em quỳ xuống và đọc kinh cầu nguyện như trước khi đi ngủ. Nhưng em không đọc hết được, vì những cơn nức nở lại kéo đến, dồn dập, xôn xang choán lấy em. Em chẳng nghĩ ngợi gì nữa, chẳng nhìn thấy gì quanh em nữa mà chỉ khóc hoài”

a. Đoạn văn trên được trích từ văn bản nào trong chương trình ngữ văn lớp 9? Tác giả của văn bản đó là ai?

b. Chỉ ra phép liên kết được sử dụng trong đoạn văn ?

#### **Câu 2: (3 điểm)**

Đọc đoạn thơ:

“...Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng  
Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ  
Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ  
Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân”

(“Viếng lăng Bác” – Viễn Phương)

a. Biện pháp tu từ gì được sử dụng trong đoạn thơ?

b. Phân tích để làm rõ giá trị của phép tu từ trong đoạn thơ đó.

### **II/ Phần Tập làm văn (6 điểm)**

Cảm nhận của em về hình ảnh người lính trong bài thơ “Đồng chí” của Chính Hữu.

## **B. ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM**

<b>Câu</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Điểm</b>
	a.Đoạn văn được rút từ văn bản “Bố của Xi Mông” Tác giả: Guy đơ Mô-pa-xăng	0,5
<b>Câu 1:</b>	b. Phép liên kết được sử dụng trong đoạn văn là: - Phép lặp: Em - Phép nối: Nhưng	0,25 0,25
	a.Phép tu từ được sử dụng trong đoạn thơ: - Điệp ngữ: Ngày ngày - Ẩn dụ: mặt trời trong lăng..., tràng hoa - Hoán dụ : bảy mươi chín mùa xuân	0,25 0,5 0,25
<b>Câu 2:</b>	b. Phân tích để làm rõ giá trị của điệp ngữ - Dùng phép điệp “ngày ngày” gợi lên tâm lòng của nhân dân không nguôi nhớ Bác. - Hình ảnh ẩn dụ “ mặt trời trong lăng rất đỏ” Bác được ví như mặt trời- là ánh sáng soi đường đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc, đặt	0,5 0,5

	<p>mặt trời Bác sóng đôi và trường tồn cùng mặt trời TN. Cách nói đó vừa ca ngợi ngợi sự vĩ đại, bất tử của Bác vừa thể hiện sự tôn kính, ngưỡng mộ, biết ơn đối với Bác.</p> <p>- Hình ảnh ẩn dụ “tràng hoa”: Dòng người vào viếng Bác đi thành đường trông wị liên tưởng đến tràng hoa. Lòng nhớ thương và những gì đẹp nhất ở mỗi người dâng lên Bác quả đúng là hoa của đời..Tràng hoa ở đây hơn hẳn mọi tràng hoa của tự nhiên, nó được kết lên từ lòng ngưỡng mộ, thành kính, nhớ thương Bác, thể hiện lòng thành kính thiết tha của nhân dân với Bác.</p> <p>- Hình ảnh hoán dụ “ Bảy mươi chín mùa xuân”: Bác đã sống một cuộc đời đẹp như những mùa xuân và đã làm nên mùa xuân cho đất nước, cho con người.</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p>
<b>Câu 3:</b>	<p><b>A. Mở bài</b></p> <p>- Giới thiệu đôi nét về tác giả Chính Hữu và bài thơ “<i>Đồng chí</i>”.</p> <p>+ Đồng chí là sáng tác của nhà thơ Chính Hữu viết vào năm 1948, thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp.</p> <p><b>B. Thân bài</b></p> <p><i>* Hình ảnh người lính hiện lên hết sức chân thực.</i></p> <p>- Họ là những người nông dân cùng chung cảnh ngộ xuất thân nghèo khổ nhưng đôn hậu, mộc mạc, cùng chung mục đích, lí tưởng chiến đấu.</p> <p><i>* Hình ảnh người lính hiện lên với những vẻ đẹp của đời sống tâm hồn, tình cảm:</i></p> <p>- Là sự thấu hiểu những tâm tư, nỗi lòng của nhau, cùng chia sẻ những gian lao, thiếu thốn của cuộc đời người lính. Đó là sự ốm đau, bệnh tật.</p> <p>- Là sự đoàn kết, thương yêu, kề vai sát cánh bên nhau cùng nhau chiến đấu chống lại quân thù tạo nên bức tượng đài bất diệt về hình ảnh người lính trong kháng chiến chống Pháp.</p> <p>- Tình cảm gắn bó thâm lặng mà cảm động của người lính: “Thương nhau tay nắm lấy bàn tay”.</p> <p>- Sự lãng mạn và lạc quan: “miệng cười buốt giá”; hình ảnh “đầu súng trăng treo” gợi nhiều liên tưởng phong phú.</p> <p><b>C. Kết bài</b></p> <p>- Khẳng định vẻ đẹp của hình tượng người lính trong kháng chiến chống Pháp.</p> <p>- Hình tượng người lính được thể hiện qua các chi tiết, hình ảnh, ngôn ngữ giản dị, chân thực cô đọng mà giàu sức biểu cảm, hướng về khai thác đời sống nội tâm</p>	<p>1</p> <p>4</p> <p>1</p>